TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 90, Tập 02/2023

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 90, Vol 02/2023

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ SỰ KHUẾCH ĐẠI CÁC MÔ HÌNH PHÂN CỰC TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Limiting the amplification of polarization models on social media

Hoàng Thị Hồng Hà
Trường ĐH Kinh tế Tài chính TP.HCM

TÓM TẮT

Mạng xã hội là môi trường truyền thông đại chúng có tính tương tác mở. Thông qua thuật toán và cơ chế hiển thị nội dung, các nền tảng mạng xã hội tạo ra sự phân mảnh trong tiếp cận thông tin, hạn chế người dùng tiếp thu thông tin đa dạng, từ đó dẫn đến sự tách biệt và cô lập giữa các quan điểm, mô hình suy luận và nhóm xã hội, hình thành các mô hình phân cực. Mô hình phân cực là yếu tố cốt lõi của phát ngôn thù ghét. Mạng xã hội khuếch đại các mô hình phân cực này, ảnh hưởng xấu đến sự đa dạng, đồng thuận và an ninh trong cộng đồng trực tuyến và toàn xã hội. Hạn chế sự khuếch đại của mạng xã hội đối với các mô hình phân cực và phát ngôn thù ghét đòi hỏi sự can thiệp từ nhiều phía, cả cấp độ cá nhân và tập thể, chính sách và công nghệ. Trong khuôn khổ nghiên cứu giáo dục, bài báo đề xuất hai giải pháp là tăng cường cung cấp kiến thức, mở mang hiểu biết về truyền thông mạng xã hội và khuyến khích đối thoại và đa dạng quan điểm, tạo khoảng xám chống lại sự phân cực.

Từ khóa**:** *mô hình phân cực, phát ngôn thù ghét, sự khuếch đại, truyền thông xã hội.*

ABSTRACT

Social media is an open interactive mass communication environment. Through algorithms and content display mechanisms, social media platforms create fragmentation in information access, limiting users' exposure to diverse information. This leads to the separation and isolation of perspectives, inference models, and social groups, forming polarized models. Polarized models are a core factor in hate speech. Social media amplifies these polarized models, adversely affecting diversity, consensus, and security in online communities and society as a whole. Restricting the amplification of social media on polarized models and hate speech requires intervention from various fronts, including individual and collective levels, policies, and technology. Within the scope of educational research, the paper proposes two solutions: enhancing knowledge provision and expanding awareness of social media communication, and promoting dialogue and diverse perspectives to create gray zones against polarization."

Keywords**:** *polarized model, hate speech, amplification, social media.*

1. Mở đầu

Mạng xã hội là môi trường truyền thông đại chúng có tính tương tác mở cao nhất hiện nay. Với mạng xã hội, người dùng tiếp cận một nguồn thông tin khổng lồ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy người dùng thường tập trung vào các nội dung, quan điểm hoặc thông tin ủng hộ hoặc phản đối quan điểm của họ. Thông qua thuật toán và cơ chế hiển thị nội dung, các nền tảng mạng xã hội có thể tạo ra "bong bóng thông tin" (information bubble), "khoảng trống thông tin"

Tác giả liên hệ: hahth@uef.edu.vn

(information vacuum) dựa trên lịch sử tương tác, chủ yếu là các quan điểm hoặc thông tin thống nhất hoặc mâu thuẫn với quan điểm của chính người dùng đó. Người dùng bị hạn chế tiếp thu thông tin đa dạng, từ đó dẫn đến sự tách biệt và cô lập giữa các quan điểm, mô hình suy luận và nhóm xã hội. Đây là quá trình hình thành các mô hình phân cực phổ biến trên mạng xã hội. Tác dụng tiêu cực là gia tăng sự đối lập, hiểu lầm, thiếu thông tin chính xác và cản trở sự đồng thuận hoặc hòa giải giữa các nhóm xã hội. Nhiều nghiên cứu đã tập trung tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm thiểu các tác hại này.

Sự khuếch đại của mạng xã hội đối với các mô hình phân cực cần được nhận thức như một thuộc tính tất yếu, từ đó tìm kiếm các giải pháp nhằm hạn chế sự khuếch đại này, đồng nghĩa với việc duy trì môi trường thông tin mở, dân chủ và tôn trọng sự khác biệt, giảm thiểu tác hại của các phát ngôn thù ghét trên mạng xã hội.

2. Nội dung chính

2.1. Mô hình phân cực: yếu tố cốt lõi của phát ngôn thù ghét

a. Mô hình phân cực (Polarization model)

Phân cực là khái niệm được đề cập lần đầu trong công trình nghiên cứu của Cass R. Sunstein (Harvard Law School). Năm 2001, ông khái quát cách thức mạng xã hội tạo ra một môi trường thông tin mà người dùng chỉ tiếp xúc với thông tin và quan điểm mà họ đã quan tâm hoặc đồng ý. Ông nhấn mạnh rằng thông qua cách thức hiển thị nội dung và tương tác trên mạng, người dùng có thể rơi vào việc tiếp nhận thông tin một chiều và không chấp nhận hoặc loại trừ thông tin mâu thuẫn. Mặc dù không chính xác là định nghĩa chính thức đầu tiên, nhưng công trình của Cass R. Sunstein đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu và thảo luận về hiện tượng mô hình phân cực và ảnh hưởng của mạng xã hội đối với quan điểm và thông tin mà người dùng tiếp nhận.

Sớm hơn, có thể kể đến Gregory H. Stanton với những nghiên cứu đóng góp vào việc nhận diện và định hình lý thuyết về diệt chủng. "The 10 Stages of Genocide" hay "10 giai đoạn của diệt chủng" là một khung phân tích của Gregory H. Stanton về quá trình tiến triển của diệt chủng, được công bố lần đầu vào năm 1996. Đây là một khung mô tả và phân tích các bước tiến triển của quá trình diệt chủng, không chỉ giải thích các hành động cụ thể mà còn nhấn mạnh sự quan trọng của việc ngăn chặn và can thiệp. Khung gồm 10 giai đoạn: Phân loại (Classification), Biểu trưng hóa (Symbolization), Phi nhân tính hóa (Dehumanization), Tách biệt (Organization), Phân cực (Polarization), Chuẩn bị (Preparation), Diệt chủng (Extermination), Phủ nhận (Denial), Che đậy (Cover-up); Hậu quả (Aftermath). Gregory H. Stanton đã sử dụng khung nghiên cứu này để phân tích các trường hợp diệt chủng từ quá khứ đến hiện tại. Lý thuyết này cũng đã được áp dụng rộng rãi trong nghiên cứu nhân quyền và giáo dục

Theo khung của Gregory H. Stanton, giai đoạn thứ 5 được mô tả là sự tăng cường chia rẽ và phân cực giữa các nhóm, tạo ra sự loại trừ và bất đồng ý kiến. Có thể nhìn thấy sự tương đồng với hiện trạng truyền thông mạng xã hội: sự tách biệt, chia rẽ, gia tăng sự đối kháng của quan điểm và ý kiến trong một cộng đồng. Năm 2015, Pablo Barberá và nhóm nghiên cứu của ông (London School of Economics) mô tả mô hình phân cực là "sự tập trung của người dùng trên mạng xã hội vào các thông tin và quan điểm chỉ ủng hộ hoặc phản đối quan điểm của họ, dẫn đến sự chia rẽ và không đồng nhất trong quan điểm và thông tin". Định nghĩa của Yochai Benkler (Harvard Law School) nhấn mạnh về mô hình phân cực và cho rằng nó

tính phân cực, thể hiện rõ nét ở sự tách biệt và chia rẽ của quan điểm, ý kiến hoặc nhóm trong một cộng đồng xã hội. Phân cực được thể hiện với tính chất mô hình hóa, tạo ra các cộng đồng trực tuyến với thông tin và quan điểm mang tính tập trung cao, thể hiện lập trường ủng hộ hay phản đối, bài trừ cụ thể, gay gắt. Môi trường mạng xã hội có khả năng lan tỏa mạnh mẽ các phát ngôn, các thông điệp, các quan điểm; qua đó mô hình phân cực cũng được khuếch đại, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến sự đa dạng, đồng thuận và an ninh trong cộng đồng trực tuyến và toàn xã hội.

2.2. Sự khuếch đại của mạng xã hội

Các phát ngôn thù địch thường nhận được sự chú ý nhanh chóng vì tính "gây sốc" của chúng. Các phát ngôn này được phát biểu với nội dung và hình thức cực đoan, kích thích những cảm xúc như tức giận, sợ hãi, lo lắng; thu hút sự chú ý của người dùng. Phát ngôn càng gây choáng, gây tranh cãi càng có thể lan truyền rộng.

Các thuật toán ưu tiên nội dung gây phản ứng mạnh mẽ, bất kể tích cực hay tiêu cực. Nó tạo ra một chu trình phát ngôn - phản ứng. Đồng thời, các nền tảng sử dụng dữ liệu người dùng để cá nhân hóa nội dung. Khi người dùng tương tác (like, comment, share) với nội dung tiêu cực, mạng xã hội tiếp tục đề xuất nội dung tương tự cho những người dùng có hành vi tương tự.

Sự phân cực trong các phát ngôn thù ghét được mạng xã hội khuếch đại bằng nhiều cách. Một nghiên cứu tại Khoa Quan hệ công chúng và Truyền thông, Trường đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM cho thấy: tại Việt Nam trong khoảng từ năm 2022-2023, phát ngôn thù ghét, thụ thể là dạng phát ngôn đổ lỗi cho nạn nhân, đã gây hậu quả nghiêm trọng. Bong bóng lọc tin, phòng dội âm và cộng đồng fan – antifan là các nhóm hình thức khuếch đại nổi bật.

a. Bong bóng lọc tin

Hiện tượng "bong bóng thông tin" (information bubble) song hành với hiện tượng "khoảng trống thông tin" (information vacuum), do thuật toán của các nền tảng chỉ sàng lọc và cung cấp cho cá nhân những thông tin mà họ quan tâm. Newsfeed cấp tin cho người dùng dựa trên những tương tác của họ trước đó. Người dùng chỉ tiếp cận các thông tin đã được lọc. Thuật ngữ "bong bóng lọc" (filter bubbles) có thể là phù hợp hơn cho hiện tượng này.

Tiếp cận với nguồn thông tin đã được lọc và loại bỏ các thông tin đa chiều khác, người dùng dễ dàng bị thao túng quan điểm. Người dùng tiếp nhận và tái tổ chức thông tin, tiếp tục theo dõi, kết nối với các nguồn tin chia sẻ quan điểm của mình và loại bỏ hoặc phủ nhận thông tin mâu thuẫn. Kết quả là một vòng lặp thông tin hẹp được tạo ra. Người dùng có thể trở nên đơn nhất hóa quan điểm và khó chấp nhận sự đa dạng, khó chấp nhận ý kiến khác biệt và một cách vô thức đánh mất khả năng phản biện của mình.

Khả năng đối thoại, thảo luận cởi mở vốn được xem là một đặc điểm của truyền thông mạng xã hội. Nhưng trong các bong bóng lọc tin, con người dường như chỉ đối thoại với một phần cộng đồng, với các thông tin đã được lọc. Do đó, hoàn toàn có thể thấy rằng các bong bóng lọc tin làm suy giảm khả năng đối thoại và giải quyết xung đột. Việc tập trung vào quan điểm của mình và loại trừ quan điểm khác có thể gia tăng tính phân cực, dẫn tới cực đoan và loại trừ sự hòa giải.

Bong bóng lọc tin cũng có thể là tác nhân lan truyền tin giả và thông tin sai lệch. Sự tách biệt giữa các nhóm quan điểm khiến tin tức không được kiểm chứng một cách nhanh chóng, và khi nó đã lan truyền, sẽ rất khó để chỉnh sửa hoặc phủ nhận.

b. Phòng dội âm

Phòng dội âm (Echo Chamber) được

tạo ra do việc một nhóm người dùng có quan điểm tương tự nhau tương tác với nhau. Các nhóm xã hội trên mạng xã hội thường hình thành từ việc người dùng tương tác, thảo luận, chia sẻ và ủng hộ nhau, tạo ra một không gian ảo chứa các quan điểm giống nhau. Một hình thức nổi bật là các công đồng Fan hoặc Antifan. Các cộng đồng này nổi lên rất nhanh sau một hiện tượng nào đó trên mạng gây ra sự phân cực của hai luồng ý kiến, một luồng đồng thuận và một luồng phản đối. Ví dụ, sau phát ngôn của một hoa hậu hay một nhân vật nổi tiếng của showbiz, cộng đồng Fan hoặc Antifan nhanh chóng định hình và không ngừng bạn luận, tricg dẫn, lan truyền, thu thập thêm thông tin, dữ liệu, theo dõi bình luận từng giây. Thường thì sau một thời gian, trong khi quan điểm của cộng đồng thiên về hướng phân cự, tranh luận và mâu thuẫn ý kiến về tất cả mọi lĩnh vực chứ không chỉ tập trung vào các nhân tố khởi phát ban đầu. Thậm chí, có cộng đồng antifan sau một thời gian đã đổi tên, chuyển sự quan tâm sang một hiện tượng khác. Điều không thay đổi là quan điểm của họ vẫn tuân thủ mô hình phân cực, các tương tác ủng hộ hoặc ghét bỏ được định hình theo quan điểm của cộng đồng. Do hiệu ứng "dội âm", cộng đồng trở thành nơi để người ta tán thành lẫn nhau, cùng nhau tấn công, bắt nạt người khác. Phát ngôn sau phải mạnh mẽ hơn, khác biệt hơn, sâu cay hơn phát ngôn trước, do đó sức dội âm càng ngày càng lớn hơn.

Sự lan truyền nhanh chóng các nội dung tạo nên hiệu ứng dội âm, khiến nội dung trở nên dễ thuyết phục hơn, có sức mạnh hơn. Nếu một thông điệp hoặc quan điểm được đông đảo người dùng trong nhóm đồng thuận, nó có thể lan tỏa như một thông tin mặc nhiên đúng hoặc mặc nhiên sai, không cần bàn cãi. Điều này nguy hiểm, bởi đám đông không phải khi nào cũng đúng. Tuy nhiên, một khi được lan truyền và ngày càng đông người tán thành, nội dung này sẽ có sức mạnh riêng từ số đông người công nhận. Các mục "bình luận" (comment) của mạng xã hội không phải gánh trách nhiệm xác thực thông tin, nó là sự chắp nối cảm xúc từ các phát ngôn ẩn danh và không hoàn chỉnh nội dung, nó được mặc nhiên gắn vào nội dung chính đang bàn luận, tạo nên một dạng "nội dung cảm xúc" trong phòng dội âm này.

Mặt trái của tốc độ lan truyền là người sử dụng mạng xã hội thường chủ yếu chỉ hướng đến thì hiện tại, tính kiểm chứng thông tin trở thành thứ yếu (A. Reckwitz, 2020). Người dùng quan tâm đến các "bài đăng" (posts) ngắn ngủi mới nhất và hấp dẫn nhất. Cuộc chạy đua cập nhật thông tin tạo ra sự dễ dãi chấp nhận và chia sẻ. Luôn có lúc, do tốc độ, người dùng sẽ bỏ qua một ngã rẽ suy luận để theo kịp cuộc thảo luận chính. Kết quả là đi thẳng về hai phía của sự phân cực, dẫn đến chia rẽ giữa các nhóm xã hội, chính trị, tôn giáo và quan điểm. Hệ quả tất yếu là họ có thể ít cởi mở, linh hoạt trong việc chấp nhận và hiểu các quan điểm khác.

Nhà xã hội học Andreas Reckwitz cho rằng tập quán sử dụng mạng xã hội dẫn tới nhiều hậu quả, trong đó phải kể đến *"không gian công cộng chung bị xói mòn"*, chỉ còn là những không gian ngày càng phân mảnh tùy theo sở thích hay mối quan tâm của người sử dụng (A. Reckwitz, 2020). Sự phân cực làm cho không gian phân mảnh này càng bị phân mảnh nhỏ hơn, thành các nhóm đối đầu: đúng/ sai, tán thành/ phản đối; tốt/ xấu; thích/ không thích; chúng ta/ chúng nó. Đây là mầm mống dẫn đến sự hiểu lầm và xung đột. Hậu quả này có thể tác động tiêu cực đến sự đoàn kết xã hội và tương tác xã hội vì các mục tiêu tiến bộ hơn.

2.3. Giải pháp hạn chế sự khuếch đại của mô hình phân cực trên mạng xã hội

Hạn chế sự khuếch đại của mạng xã hội

đối với các mô hình phân cực và phát ngôn thù ghét có thể đòi hỏi sự can thiệp từ nhiều phía, cả cấp độ cá nhân và tập thể, chính sách và công nghệ. Từ kết quả của một nghiên cứu đã thực hiện, một số giải pháp đã được đề xuất. Tuy nhiên, do điều kiện thực tế, việc triển khai áp dụng và đo lường hiệu quả của các giải pháp này còn hạn chế. Trong khuôn khổ nghiên cứu giáo dục, bài báo này bước đầu đề xuất hai giải pháp ưu tiên, có thể thực hiện được trong bối cảnh hiện nay.

a. Giải pháp giáo dục, tăng cường cung cấp kiến thức, mở mang hiểu biết về truyền thông mạng xã hội

Đây cũng là một trong những mục tiêu của bài báo này. "Xóa mù truyền thông" (hay xóa mù tin tức) là một giải pháp được Đỗ Đình Tấn đề xuất. Ông coi việc xóa mù, tăng cường cung cấp kiến thức và kỹ năng số cho công dân là giải pháp dựa trên nền tảng công dân để đấu tranh chống tin giả. Rộng hơn, đây luôn là một giải pháp căn cơ, tạo ra tính đối trọng giữa các xu hướng, và quan trọng hơn, cung cấp khả năng kiểm chứng thông tin cho bất kỳ ai muốn bước ra khỏi bong bóng lọc tin.

Giải pháp này tập trung vào giáo dục người dùng bằng cách cung cấp cho người dùng hiểu biết về cách thức hoạt động của thuật toán mạng xã hội, cũng như về mô hình phân cực và cách nhận diện, đối phó với phát ngôn thù ghét. Tăng cường kiến thức về các phương tiện thông tin đại chúng. Việt Nam có thuận lợi về cơ cấu dân số, sự phổ cập mạng Internet. Các thế hệ trẻ (Y, Z) đang dần nâng cao ý thức về sử dụng mạng và bảo vệ bản thân trước sự tấn công của các thuật toán. Cộng đồng trực tuyến cũng như các tổ chức xã hội cần tạ trung hơn vào đào tạo kỹ năng phân tích thông tin và đánh giá tin tức, từ đó ngăn chặn việc lan truyền thông tin sai lệch hoặc độc hại.

b. Giải pháp giáo dục khuyến khích đối thoại và đa dạng quan điểm, tạo khoảng xám chống lại sự phân cực

Để không đẩy người dùng đi quá về cực này hoặc cực kia của quan điểm, ý kiến, cần một số mô thức "khoảng xám", tức khoảng không gian biện chứng chấp nhận tính đa dạng, đa chiều của các quan điểm, hiện tượng.

Nhiều tổ chức đã lên tiếng yêu cầu kiểm soát mạng xã hội. Trong thực tế, nhiều quốc gia đã thực hiện việc này, cấm một phần hoặc hoàn toàn, thực hiện các biện pháp kiểm soát dựa trên nền tảng công nghệ và pháp luật. Áp dụng thuật toán công bằng là một hướng. Các nền tảng có thể thay đổi thuật toán để đảm bảo sự đa dạng trong thông tin mà người dùng nhận được thay vì tập trung quá mức vào quan điểm một chiều. Các bong bóng lọc tin có thể là một hiện tượng bản chất, nếu xét về giới hạn thời gian của con người và bản tính tự nhiên của người dùng. Nhưng các bong bóng lọc tin cần khoảng mở, cần tạo ra không gian cho các cuộc thảo luận và đối thoại có ý nghĩa để thúc đẩy sự đa dạng quan điểm và sự tôn trọng lẫn nhau. Các nhóm xã hội, cộng đồng fan và antinfan cũng cần phải tạo ra môi trường mạng xã hội nơi mọi người có thể thể hiện quan điểm và tương tác tích cực mà không bị áp đặt hoặc cản trở.

Với các phát ngôn phân cực, thù ghét, các nền tảng có thể thực hiện kiểm duyệt nội dung có hại, loại bỏ hoặc giảm thiểu việc lan truyền phát ngôn thù ghét. Song song, các cộng đồng phát triển các bộ quy tắc chống phát ngôn thù ghét; hướng dẫn người dùng không sử dụng các cấu trúc phân cực; nhận biết hậu quả của các phát ngôn thù ghét, quan điểm cực đoan; dán nhãn và cảnh báo chúng trên môi trường mạng xã hội. Hệ thống pháp lý có thể được áp dụng để kiểm soát hoạt động xã hội trực tuyến có hại, bao gồm việc đề ra các quy định chặt chẽ về phát

ngôn thù ghét và thông tin sai lệch.

Bước đầu triển khai trong thực tiễn, các đơn vị đào tạo về truyền thông, quan hệ công chúng, báo chí có thể là hạt nhân tiến hành thực hiện các giải pháp. Nhóm thụ hưởng là các nhóm công chúng, cộng đồng mạng, các tổ chức truyền thông. Hoạt động triển khai cần được đo lường và đánh giá thường xuyên, cụ thể theo các thang đo kết quả hoạt động truyền thông. Đây sẽ là hướng nghiên cứu tiềm năng có thể được thực hiện tiếp theo đề tài này.

3. Kết luận

Là một môi trường cởi mở, mạng xã hội có tầm ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Việc mạng xã hội tăng cường, mở rộng khoảng cách chia rẽ và tách biệt giữa các nhóm xã hội, quan điểm, hoặc ý kiến trong cộng đồng trực tuyến là một bình diện cần nghiêm túc xem xét và ngăn chặn kịp thời. Đối với các mô hình phân cực, sự khuếch đại của mạng xã hội có thể đưa đến các quan điểm cực đoan, phân nhóm, đẩy các nhóm về các cực đối lập, loại bỏ lẫn nhau.

Nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã hỗ trợ các nghiên cứu để hiểu rõ hơn về thực trạng cũng như chính sách và các biện pháp can thiệp nhằm hạn chế sự khuếch đại của các mô hình phân cực và phát ngôn thù ghét trên mạng xã hội. Kết hợp những cách tiếp cận này có thể giúp giảm thiểu hiệu ứng phân cực và tạo ra một môi trường xã hội trực tuyến tích cực và đa dạng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Benkler Y., Power and Productivity. (2022). Institutions, Ideology, and Technology in Political Economy. From the book *A Political Economy of Justice*. University of Chicago Press. Doi.org/10.7208/chicago/9780226818436-002.

David M. J. Lazer, Matthew A. Baum, Benkler Y. et all. (2018). The science of fake news. *SCIENCE*, Vol 359, Issue 6380, pp. 1094-1096. Doi: 10.1126/science.aao2998.

Pablo Barberá, Richard Bonneau. (2015). Tweeting From Left to Right: Is Online Political Communication More Than an Echo Chamber? *Sage Journal*, Volume 26, Issue 10. Doi.org/10.1177/0956797615594620.

Reckwitz, A. (2020). *The society of singularities* (V. A. Pakis, Trans.). Cambridge, UK: Polity Press.

Perera S., Meedin N., Caldera M. et all. (2023). A comparative study of the characteristics of hate speech propagators and their behaviours over Twitter social media platform. *Science Direct*, https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2023.e19097.

Trần Hữu Quang. (2022). Hội nhập hay phân cực: Những hiệu ứng xã hội của mạng xã hội trực tuyến. *Tạp chí Khoa học (Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh – hcmcoujs)*. Doi: 10.46223/hcmcoujs. Proc.vi.17.2.2485.2022.

Hoàng Thị Hồng Hà, Nguyễn Thùy Dương. (2023-2024). *Xây dựng bộ nguyên tắc cơ bản chống ngôn từ kích động bạo lực trên nền tảng mạng xã hội Facebook tại Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu khoa học. Trường Đại học Kinh tế Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 11/01/2024 Ngày chấp nhận đăng: 27/3/2024